

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tổ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**

Ông **Lê Dũng Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều Ph** - sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Trung, xã Thanh S, huyện P, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Số nhà 29, Tổ 7, Ấp Thọ L 2, xã Phú Th, huyện P, tỉnh N.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ch** - sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Trung, xã Thanh S, huyện P, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Số nhà 2462/35, Tổ 2, ấp Phú C, xã Phú B, huyện P, tỉnh N.

(Chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2018, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày:

Chị Ph, anh Ch tự nguyện tìm hiểu được khoảng 03 (ba) năm thì tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh ngày 26/9/2016, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107.

Theo chị Ph đời sống hôn nhân của chị và anh Ch đầm ấm, hạnh phúc đến tháng 03/2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng qua điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh Ch không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Do đời sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng nên từ khoảng tháng 04/2018 chị Ph đã về nhà cha mẹ ruột ở địa chỉ: Ấp Thọ L 2, xã Phú Th sinh sống và làm việc cho đến nay, cũng từ thời gian này chị và anh Ch không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng.

Nay chị Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Theo chị Ph, vợ chồng chị có 01 (một) con chung Nguyễn Hoàng Minh - sinh ngày 05/12/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời chị Ph không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung do bản thân chị hiện có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cùng với sự giúp đỡ của cha mẹ ruột, chị đủ khả năng nuôi dưỡng con chung phát triển tốt về mọi mặt.

Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Theo chị Ph vợ chồng không có nợ chung cá nhân, tổ chức nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Giấy chứng minh nhân dân của chị Ph, anh Ch (bản sao); đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú (bản Ch); giấy chứng nhận kết hôn (bản Ch); giấy khai sinh của con chung (bản sao); lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai. Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng; biên bản lấy lời khai của nguyên đơn ngày 18/7/2018.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2018 đối với ông Vũ Xuân L (là họ hàng của anh Ch) được cung cấp như sau: Anh Ch, chị Ph sau khi kết hôn có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ gia đình của ông tại ấp Thanh Trung, xã Thanh S và sống cùng với gia đình ông trong khoảng thời gian một tháng, sau đó vợ chồng anh Ch, chị Ph chuyển về sinh sống cùng cha mẹ ruột ở địa chỉ ấp Phú C, xã Phú B. Trong thời gian

sống chung với gia đình ông, ông chứng kiến nhiều lần vợ chồng anh Ch, chị Ph xảy ra cãi vã nhau, nguyên nhân cụ thể ông không rõ.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2018 đối với bà Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của anh Ch), nội dung như sau: Anh Ch và chị Ph sau khi kết hôn khoảng một tháng thì chuyển về sống cùng gia đình bà tại địa chỉ ấp Phú C, xã Phú B, quá trình sống chung vợ chồng anh Ch thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Nguyên nhân do anh Ch không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên chị Ph hay có lời nói to tiếng, xúc phạm anh Ch, cũng vì lý do này mà vợ chồng mới thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Ch, chị Ph có một con chung, hiện nay con chung đang do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ch bà không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2018 đối với ông Nguyễn An Ph (trưởng ấp Phú Cường) được cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn Ch hiện đang cư trú, sinh sống tại địa chỉ ấp Phú Cường, xã Phú Bình. Anh Ch có vợ là Nguyễn Thị Kiều Ph. Quá trình sống chung vợ chồng anh Ch, chị Ph có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng nguyên nhân cụ thể ông không rõ. Bản thân anh Ch sinh sống tại địa Ph vẫn chấp hành tốt Ch sách pháp luật của Nhà nước.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2018 đối với bà Nguyễn Thị Th (là bác ruột của anh Ch) được cung cấp như sau: Anh Ch, chị Ph từ sau khi kết hôn có sinh sống tại địa chỉ ấp Phú C, xã Phú B gần nhà của bà, quá trình sống chung bà được biết vợ chồng anh Ch có xảy ra cãi vã, xung đột. Nguyên nhân là do anh Ch không có việc làm ổn định nên thu nhập không đủ để lo cho gia đình, hơn nữa anh Ch cũng không thật sự chăm lo làm ăn, từ đó vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Ph ly hôn với anh Ch; về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Hoàng M - sinh ngày 05/12/2017 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch do chị Ph không yêu cầu; về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Chị Ph khai không có, nên không xem xét; đối với anh Ch nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch, tranh chấp về nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Minh - sinh ngày 05/12/2017. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn Ch có nơi cư trú tại xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn Ch là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Ph và anh Ch được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào ngày 26/9/2016, được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, vào sổ cấp giấy số 107 (bút lục số 05), do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị Ph, anh Ch đầm ấm, hạnh phúc được khoảng 03 (ba) tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, hơn nữa nghề nghiệp và thu nhập của anh Ch không ổn định, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Từ khoảng tháng 4/2018, vợ chồng đã không còn sống chung. Lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập (Bút lục số 21, 22, 23, 24, 25).

[5] Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ch, qua xác minh tại địa Ph nơi bị đơn cư trú, xác định anh Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa Ph, vẫn sinh sống và thường xuyên có mặt tại địa chỉ như nguyên đơn cung cấp nhưng cố tình né tránh. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, giấy báo và các văn bản tố tụng khác (Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử) cho bị đơn nhưng bị đơn cố tình không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tự từ bỏ quyền của đương sự. Mặt khác, điều này cũng thể hiện anh Ch không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ gia đình với chị Ph.

[6] Từ những lý do nêu trên, xác định được chị Ph, anh Ch trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Ph đối với anh Ch là có cơ sở.

[7] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph và anh Ch có 01 (một) con chung là Nguyễn Hoàng Minh - sinh ngày 05/12/2017. Khi ly hôn, chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ph thì thấy, con chung của vợ chồng tính đến thời điểm

xét xử chưa đủ 12 (mười hai) tháng tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, hơn nữa từ khi vợ chồng không còn sống chung, con chung do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; để không xáo trộn đời sống của con trẻ, cần tiếp tục giao con chung cho chị Ph nuôi dưỡng theo như yêu cầu của chị là phù hợp. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch do chị Ph không có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị Ph khai không có, nên không xem xét; đối với anh Ch nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung đối với chị Ph thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Chị Ph là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147, và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với anh Nguyễn Văn Ch.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ph và anh Nguyễn Văn Ch.

1.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Minh - sinh ngày 05/12/2017 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch do chị Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, quyền yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung....)

1.3. Về tài sản chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, chị Ph khai không có, nên không xem xét, giải quyết. Dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng bằng vụ án khác cho anh Ch nếu anh Ch có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Ph đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 009065 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ph và anh Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Thanh (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK số 107 ngày 26/9/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đăng Tổ